

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 178 /2024 /DS-PT

Ngày: 25/3/2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhân**

Các Thẩm phán:

Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Tấn Dũ**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 và 24 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2024/TLPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 280/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bạch M**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số I, Ấp B, khu phố C, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Đinh Văn T**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số C Khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

2.2. Bà **Phan Thị Kim P**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị **Đinh Thị Cẩm T1**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Anh Phạm Đăng K, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số C, khu phố C, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Phan Thị Kim P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 21/01/2020, bà Phan Thị Kim P và ông Đinh Văn T có mượn của bà Nguyễn Thị Bạch M số tiền là 100.000.000 đồng. Khi mượn tiền, bà P có viết và ký tên vào giấy cam kết. Bà M đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông T và bà P không trả nợ cho bà. Khi mượn tiền, ông T và bà M cam kết anh K và chị T1 trả số nợ này nếu anh K và chị T1 không trả thì ông T và bà P trả số nợ này. Thực tế, người mượn tiền là bà P, ông T chứ anh K và chị T1 không có mượn tiền bà M. Nay bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P và ông T phải trả cho bà M số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với số tiền 278.000.000, bà M không tranh chấp và yêu cầu trong vụ án này.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phan Thị Kim P trình bày:***

Bà P thừa nhận bà có viết Giấy cam kết ngày 21/01/2020 và ký tên (bà viết và ký tên vào giấy cam kết này là tự nguyện, không ai đe dọa hay ép buộc). Nội dung giấy cam kết thể hiện bà Phan Thị Kim P và ông Đinh Văn T mượn của bà M 100.000.000 đồng nhưng thực tế bà và ông T không có nhận số tiền 100.000.000 đồng. Do vợ chồng con bà là Đinh Thị Cẩm T1 và Phạm Đăng K vay tiền của bà M nên bà M yêu cầu bà viết giấy cam kết nợ, nếu bà không viết giấy cam kết thì bà M không cho anh K và chị Đinh Thị Cẩm T1 vay tiền. Nay bà M khởi kiện, B không đồng ý trả số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu của bà M.

* Bị đơn ông Đinh Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị Cẩm T1 trình bày:***

Giấy cam kết ngày 21/01/2020 là do mẹ chị (bà P) viết và ký tên ghi họ tên nhưng bà P viết là để bà M cho anh Phạm Đăng K vay tiền. Trước đây, chị và anh K là vợ chồng. Số tiền 100.000.000 đồng này là số tiền bà M cho anh K vay khoảng vào năm 2020, đây là nợ riêng của anh K nhưng do thương chồng nên chị cùng anh K có trả cho bà M mỗi tháng 7.000.000 đồng, khi trả không có biên nhận nên chị không nhớ chị và anh K đã trả được bao nhiêu tiền. Đến tháng 05/2022, chị không còn phụ anh K trả nợ nữa, chị không đồng ý trả số tiền 100.000.000 đồng này.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Đăng K trình bày:***
Trước đây, anh và chị T1 là vợ chồng. Khi còn chung sống vợ chồng, anh và chị T1 có vay của bà M số tiền 300.000.000 đồng. Anh và chị T1 đã trả 100.000.000

đồng. Sau đó bà M, anh và chị T1 thỏa thuận, anh trả cho bà M 100.000.000 đồng, chị T1 trả cho bà M 100.000.000 đồng. Giấy cam kết ngày 21/01/2020 là do bà P viết và ký tên ghi họ tên nhưng bà P viết là để bà M cho anh vay 300.000.000 đồng. Bà P và ông T không có vay số tiền 100.000.000 đồng của bà M.

Bản án sơ thẩm số 280/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch M.

Buộc bà Phan Thị Kim P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bạch M số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo các đương sự.

Ngày 20/11/2023, bà Phan Thị Kim P có đơn kháng cáo không đồng ý toàn bộ bản án DSST.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án DSST.

- Bị đơn Phan Thị Kim P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn;

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa (có bài phát biểu), Kiểm sát viên có ý kiến như sau: Bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Kim P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Đăng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Đơn kháng cáo nộp trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Kim P, không đồng ý trả bà Nguyễn Thị Bạch M số tiền 100.000.000đồng, xét thấy:

Xét các bên đương sự thừa nhận: giấy cam kết ngày 21/01/2020 do bà Phan Thị Kim P viết và ký tên. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định tình tiết trên là có thật.

Xét thấy giấy cam kết ngày 21/01/2020 thể hiện bà Phan Thị Kim P có vay của bà Nguyễn Thị Bạch M số tiền 100.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Giấy cam kết thể hiện thỏa thuận hợp đồng vay tài sản, bên cho vay là bà Nguyễn Thị Bạch M và bên vay tài sản là bà Phan Thị Kim P, nội dung thỏa thuận phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà P không thực hiện việc trả nợ cho bà M là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật dân sự.

Xét bà P, chị T1 và anh K cho rằng bà P không có vay tiền mà do chị T1 và anh K là người trực tiếp vay thì phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh cho lời trình bày của mình. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bà P, chị T1 và anh K không cung cấp chứng cứ chứng minh người vay tiền là chị T1 và anh K. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai và chứng cứ là giấy cam kết ngày 21/01/2020 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Bà Phan Thị Kim P kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Kim P.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Phan Thị Kim P kháng cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà P phải chịu án phí DSPT theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 148, Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Kim P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 280/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch M.

Buộc bà Phan Thị Kim P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bạch M số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Phan Thị Kim P phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bạch M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0025741 ngày 09/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bà Phan Thị Kim P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0007054 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhàn